CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HSX: HUB)

FireAnt

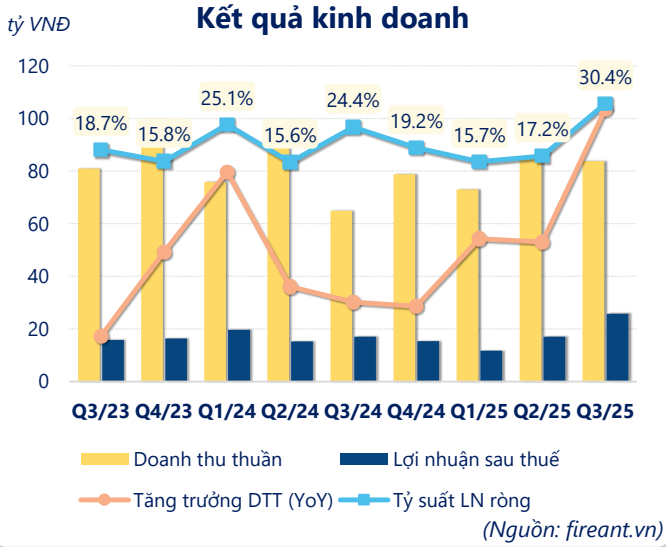
Ngày 30/09/2025	15,950 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.3%	**-0.6%**	**1.3%**

ROE — Q3/25: **10.6%** | +/- YoY: ▼ 0.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	83.7 tỷ VNĐ	▼ 1.70 ▼ 1.9%	▲ 18.8 ▲ 29.0%
LN gộp	23.9 tỷ VNĐ	▲ 1.60 ▲ 7.3%	
LN thuần	35.5 tỷ VNĐ	▲ 14.5 ▲ 69.1%	▲ 15.9 ▲ 81.2%
LN sau thuế	25.7 tỷ VNĐ	▲ 8.60 ▲ 50.5%	▲ 8.60 ▲ 50.5%

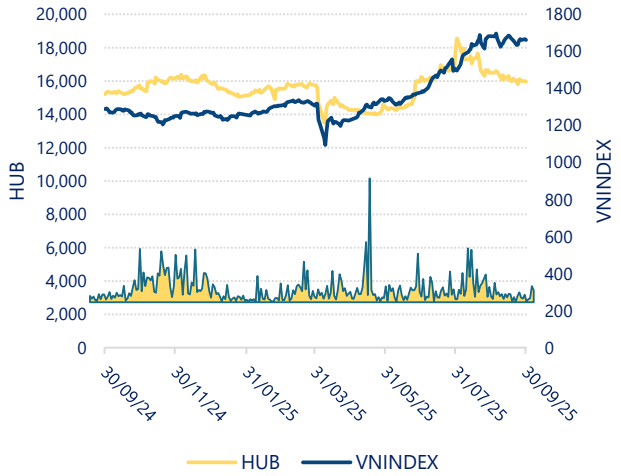
	9T 2025	YoY
DT thuần	242 tỷ VNĐ	▲ 12.0 ▲ 5.1%
LN gộp	59.7 tỷ VNĐ	▼ 2.30 ▼ 3.7%
LN thuần	70.5 tỷ VNĐ	▲ 6.30 ▲ 9.9%
LN sau thuế	54.6 tỷ VNĐ	▲ 2.60 ▲ 5.1%

Kết quả kinh doanh



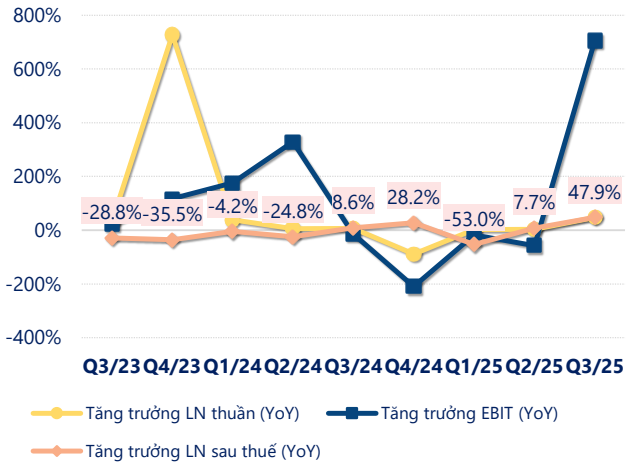
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



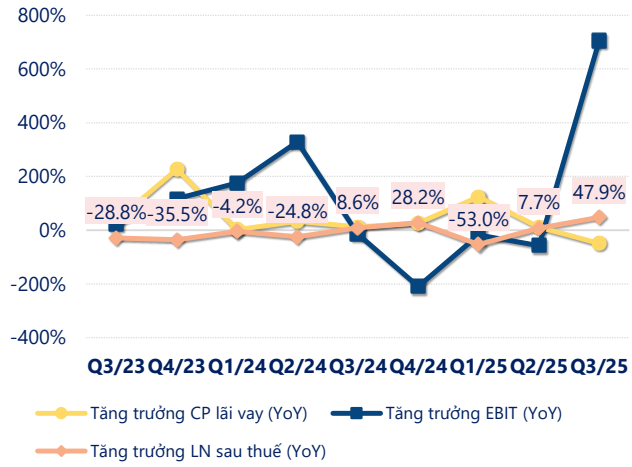
CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HSX: HUB)

Tăng trưởng lợi nhuận



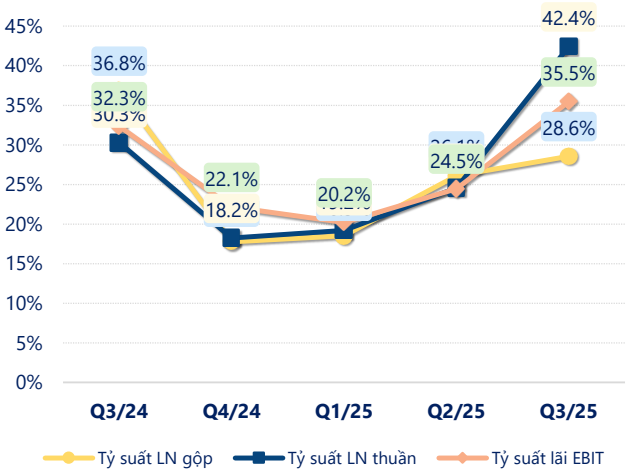
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



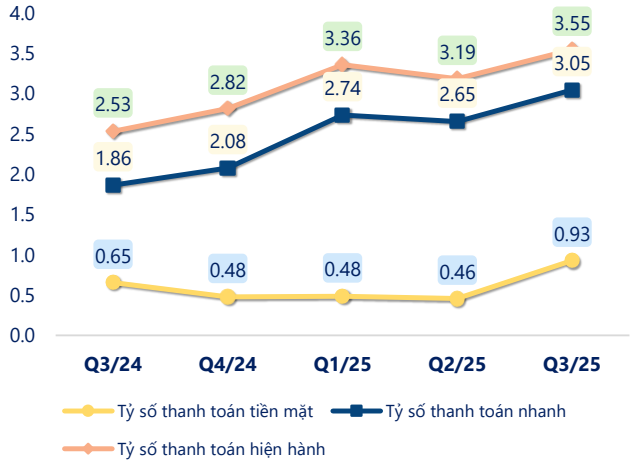
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



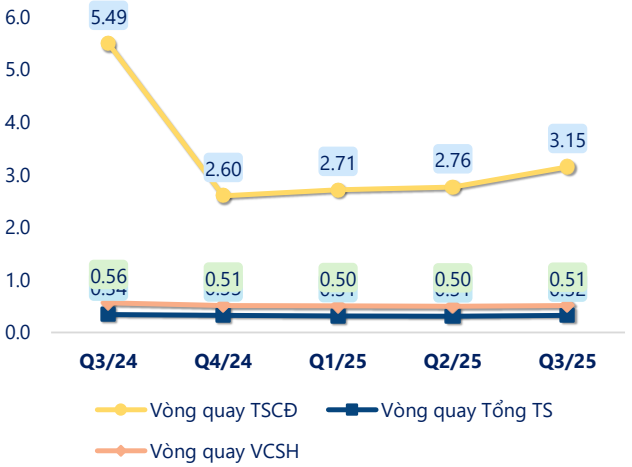
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



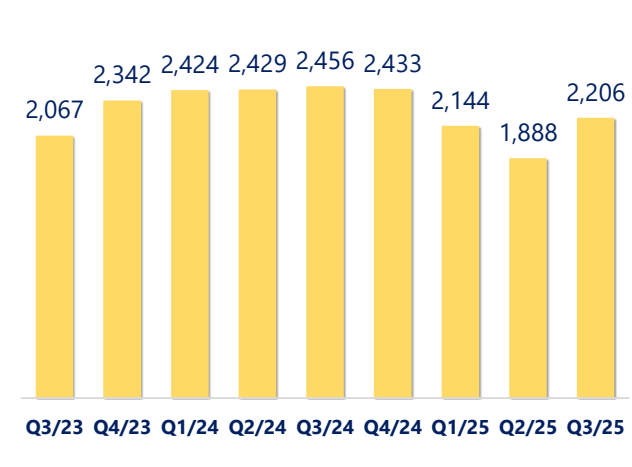
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

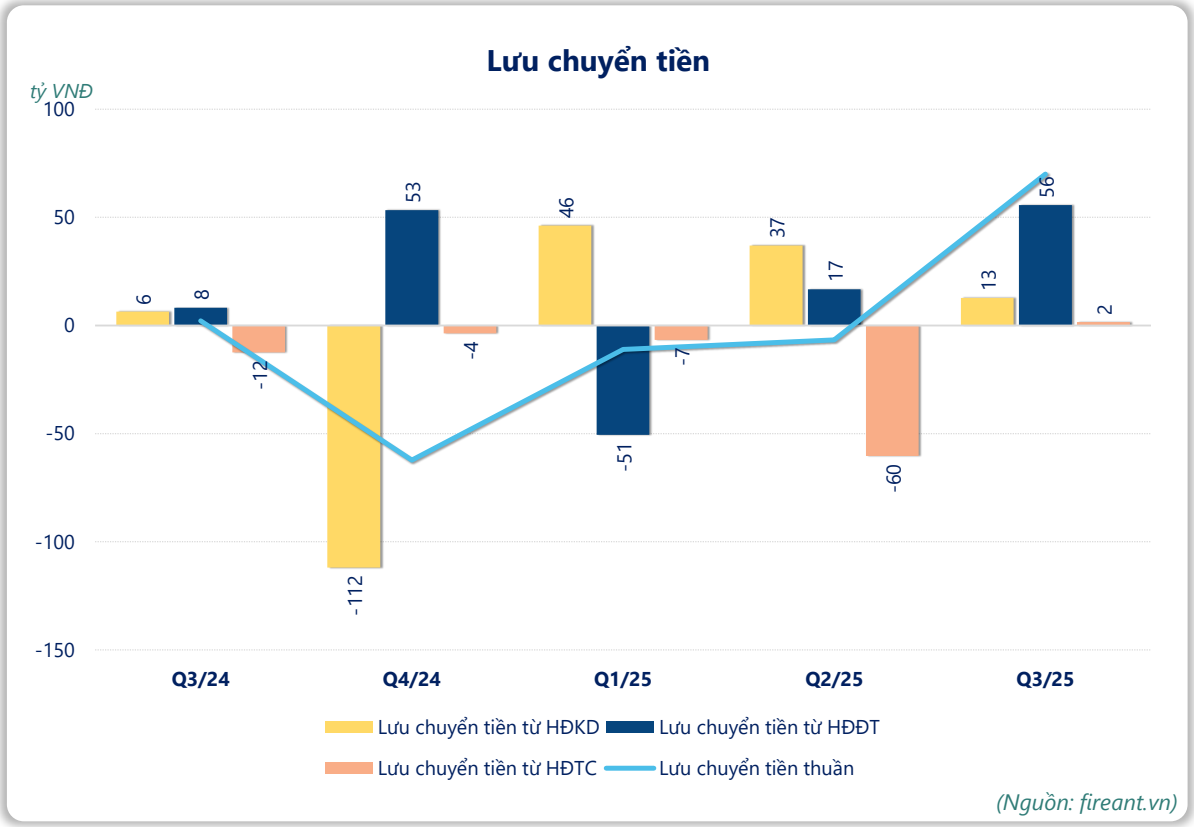


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HSX: HUB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**83.7**	**64.9**	**29.0%**	**242**	**230**	**5.1%**
Giá vốn hàng bán	59.8	41.0	45.9%	182	168	8.4%
Lợi nhuận gộp	23.9	23.9	0.1%	59.7	62.0	-3.7%
Doanh thu HĐTC	23.4	1.24	1785%	28.7	7.14	302%
Chi phí TC	0	0.53	-100%	1.38	1.35	2.8%
Chi phí lãi vay	0	0.49	-100%	1.38	1.31	6.0%
LN trong công ty LKLD	**2.71**	**5.33**	**-49.1%**	**19.6**	**17.0**	**15.2%**
Chi phí bán hàng	1.09	1.31	-17.0%	3.95	3.46	14.1%
Chi phí QLDN	**13.4**	**8.98**	**49.2%**	**32.1**	**17.1**	**87.4%**
LN thuần từ HĐKD	35.5	19.6	81.2%	70.5	64.2	9.9%
Lợi nhuận khác	**-5.82**	**0.85**	**-785%**	**-6.58**	**-2.45**	**-168%**
LN trước thuế	29.7	20.5	44.9%	63.9	61.7	3.6%
Lợi nhuận sau thuế	**25.7**	**17.1**	**50.5%**	**54.6**	**52.0**	**5.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**25.5**	**15.8**	**61.2%**	**51.6**	**48.8**	**5.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)